

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-TĐHKG ngày 21 tháng 11 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Tên chương trình: **Kế toán (Accounting)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kế toán (Accounting)**

Mã ngành: **7340301**

### 1. Mục tiêu

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên bậc cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức chuyên môn; có tính năng động sáng tạo; biết tổ chức và điều hành công tác kế toán tại hầu hết các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các cơ quan tài chính, thuế, kho bạc, ngân hàng và tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

###### a. *Kiến thức chung*

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lénin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Hiểu biết về công tác quốc phòng và an ninh, đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, về tình hình xã hội;
- Kiến thức cơ bản về pháp luật;
- Kiến thức cơ bản về toán học như: Toán kinh tế, Xác suất thống kê để vận dụng trong học tập, nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế.

###### b. *Kiến thức cơ sở và chuyên ngành*

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như: Nguyên lý thống kê kinh tế, Thống kê doanh nghiệp, Kinh tế lượng... đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu kinh tế, dự báo kinh tế; có khả năng phân tích hoạt động trong kinh doanh;

- Kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị; Marketing; Kiểm toán; Đàm phán kinh doanh; Quản trị tài chính; Quản trị doanh nghiệp...để hỗ trợ cho công tác chuyên môn kế toán;

- Kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng để làm nền tảng nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kế toán;

- Kiến thức sâu về các môn học kế toán chuyên ngành (Kế toán tài chính, Kế toán ngân hàng, Hệ thống thông tin Kế toán, Kiểm toán), đủ khả năng thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế- xã hội khác trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

### 1.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

- Thực hiện tất cả các phần hành kế toán tài chính;

- Thực hiện công việc hoạch định và tổ chức công tác kiểm soát nội bộ, kiểm tra kế toán, trợ lý kiểm toán tại công ty kiểm toán;

- Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin kế toán;

- Lập, đọc và phân tích Báo cáo tài chính, báo cáo thuế;

- Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính và công tác văn phòng.

### 1.2.3. Thái độ

Sau khi kết thúc chương trình người học sẽ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tận tụy với công việc;

- Làm việc hiệu quả trong môi trường tập thể;

- Có khả năng cập nhật kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo; có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;

- Vận dụng kiến thức được đào tạo trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn thuộc lĩnh vực kế toán.

### 1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc như sau:

- Kế toán tại các loại hình doanh nghiệp khác nhau và các tổ chức kinh tế xã hội khác;

- Làm chuyên viên tín dụng tại ngân hàng thương mại hoặc chuyên viên thuế ở cơ quan quản lý thuế;

- Tham gia một số hoạt động giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về Kế toán, Tài chính.

### **1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học**

- Trình độ ngoại ngữ: Chứng chỉ ngoại ngữ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ A2 theo quy định của Nhà trường.
- Trình độ tin học: đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc theo Quy định về Chuẩn đầu ra CNTT đối với người học tại Trường Đại học Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-DHKG ngày 11/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

#### **2.1.1. Kiến thức chung**

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc và cuộc sống.
- Hiểu chủ trương, đường lối chính sách của Đảng cộng sản Việt Nam trong công tác quốc phòng; hiểu và vận dụng các kiến thức Quốc phòng và an ninh vào cuộc sống.
- Biết, hiểu và có thể vận dụng những kiến thức toán học, pháp luật trong học tập, nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế.

#### **2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành**

- Biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như: Nguyên lý thống kê kinh tế, Thống kê doanh nghiệp, Kinh tế lượng... đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Hiểu về lĩnh vực Marketing, Kiểm toán, Đàm phán kinh doanh, Quản trị tài chính, Quản trị doanh nghiệp, các chính sách kinh tế...để hỗ trợ cho công tác chuyên môn kế toán; về tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng để làm nền tảng nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kế toán.
- Hiểu cơ bản về phương pháp nghiên cứu kinh tế; phân tích được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **2.1.3. Kiến thức chuyên ngành**

- Biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức sâu về các môn học kế toán chuyên ngành (Kế toán tài chính, Kế toán ngân hàng, Hệ thống thông tin Kế toán, Kiểm toán) vào công việc kế toán.
- Thực hiện được công tác kế toán tại các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế- xã hội khác.

## **2.2. Kỹ năng**

### **2.2.1. Kỹ năng nghề nghiệp**

**2.2.1.1.** Hiểu và vận dụng kiến thức chuyên môn vào một số lĩnh vực cụ thể như kế toán tài chính, kế toán quản trị, hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán.

**2.2.1.2.** Phân tích và thiết kế được hệ thống thông tin kế toán cho các đơn vị;

**2.2.1.3.** Lập, đọc và phân tích được Báo cáo tài chính, Báo cáo thuế;

**2.2.1.4.** Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính và công tác văn phòng.

### **2.2.2. Kỹ năng mềm**

**2.2.2.1.** Sau khi hoàn thành khóa học sinh viên phải đạt được ít nhất 2 trong số các kỹ năng mềm sau (có chứng chỉ kỹ năng mềm được Nhà trường công nhận): Kỹ năng về phương pháp học tập, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; Kỹ năng làm việc độc lập; Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả; Kỹ năng hội nhập trong môi trường kinh tế quốc tế và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn; Kỹ năng thuyết trình và tập hợp nhóm; Kỹ năng giao tiếp và ứng xử; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; Kỹ năng tự nghiên cứu khoa học và ra quyết định...

**2.2.2.2.** Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

**2.2.2.3.** Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và công việc, đạt chuẩn A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

**2.3.1.** Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**2.3.2.** Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

**2.3.3.** Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

**2.3.4.** Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp.

Mã HP	Tên HP	Kết quả	CHI TIẾT XÁC ĐỊNH	Kết luận	Tổng hợp tự thi và kiểm
A05001	Những NLCB của CN Mac - Lennin	X	2.1.1 2.1.2 2.1.3 2.2.1.1 2.2.1.3 2.2.2.1 2.2.2.2 2.2.2.3 2.3.1 2.3.2 2.3.3	X	Đạt
A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	X			
A05005	Pháp luật đại cương	X			
F05010	Tiếng Anh I	X			
B06001	Kinh tế vĩ mô	X			
A05008	Giáo dục Mô hình chất I	X			
Z05001	Dường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	X			
	Chọn 1 trong 2 học phần				
A05013	Thực hành văn bản Tiếng Việt	X			
A05014	Logic học đại cương	X			
B06002	Kinh tế vĩ mô	X			
A05002	Những NLCB của CN Mac - Lennin 2	X			

## CHUẨN ĐÁU RA

HỌC KÌ

MÃ HP

TÊN HP

Kỹ năng

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Kiến thức

2.1.1 2.1.2 2.1.3 2.2.1.1 2.2.1.2 2.2.1.3 2.2.1.4 2.2.2.1 2.2.2.2 2.2.2.3 2.3.1 2.3.2 2.3.3 2.3.4

F05011	Tiếng Anh 2	X												
B06004	Nguyên lý kế toán	X												
G05097	Tin học cơ sở	X												
A05009	Giáo dục thể chất 2	X												
Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	X												
B07001	Kế toán tài chính 1		X	X										
B06016	Tài chính - tiền tệ	X												
B06003	Nguyên lý thông kê kinh tế	X												
B06008	Quản trị học	X												
F05012	Tiếng Anh 3	X												
A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X												
Z05003	Quản sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	X												
A05010	Giáo dục thể chất 3	X												
A05017	Tài chính doanh nghiệp	X												

3

Chen Lóng 謝龍

## CHUẨN ĐẦU RA

HỌC KÌ	MÃ HP	TÊN HP	Kiến thức	Kỹ năng							Năng lực tư duy và trách nhiệm						
				2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1.1	2.2.1.2	2.2.1.3	2.2.1.4	2.2.2.1	2.2.2.2	2.2.2.3	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
	B26018	Thị trường chứng khoán	X														
	B26016	Thông kê doanh nghiệp															
	B07089	Hệ thống thông tin kế toán 2															
	B27004	Kế toán tài chính 4															
6	B07015	Kiểm toán căn bản															
	B07006	Kế toán quản trị															
	B27021	Luật kế toán	X														
		Chọn 1 trong 2 học phần												X			
	B06061	Quản trị nguồn nhân lực															
	B26017	Kinh doanh xuất nhập khẩu	X														
	B27030	Chuyển đổi kê toán thuế															
	B07016	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp															
7	B07005	Kế toán chí phí															
	B307022	Thực tập ngành nghề															
		Chọn 1 trong 2 học phần												X	N	N	N

Hoặc  
Kết

TÍN HỌP

Kiến thức

		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1.1	2.2.1.2	2.2.1.3	2.2.1.4	2.2.2.1	2.2.2.2	2.2.2.3	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
B27031	Định giá trị doanh nghiệp	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N
B27032	Lập và thẩm định dự án đầu tư	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N

		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1.1	2.2.1.2	2.2.1.3	2.2.1.4	2.2.2.1	2.2.2.2	2.2.2.3	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	
B28001	Khảo luận tốt nghiệp	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
B08009	Kế toán hành chính sự nghiệp	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
B28004	Kế toán quốc tế	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
B08010	Kế toán ngân hàng	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
B28006	Kiểm toán nâng cao	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
	<b>Tổng</b>	<b>147</b>	<b>20</b>	<b>16</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>17</b>	<b>10</b>	<b>6</b>	<b>4</b>

### Hoặc học các học phần thay thế

		2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1.1	2.2.1.2	2.2.1.3	2.2.1.4	2.2.2.1	2.2.2.2	2.2.2.3	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4	
8	B28004	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
	B08010	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
	B28006	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	N	
		<b>Tổng</b>	<b>147</b>	<b>20</b>	<b>16</b>	<b>21</b>	<b>16</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>17</b>	<b>10</b>	<b>6</b>

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

120 tín chỉ (không kể khối lượng kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh)

#### CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức Bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
I. Kiến thức giáo dục đại cương	31	25.8	29	93.5	2	6.5
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	89	74.2	83	93.3	6	6.7
- Kiến thức cơ sở ngành	36	40.5	32	38.6	4	6.7
- Kiến thức chuyên ngành	43	48.3	41	49.4	2	33.3
- Khóa luận TN hoặc tương đương	10	11.2	10	12	0	0
<b>Cộng</b>	<b>120</b>	<b>100</b>	<b>112</b>	<b>93.3</b>	<b>8</b>	<b>6.7</b>

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Mỗi công dân Việt Nam, người nước ngoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Kế toán cụ thể:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định hiện hành.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 277/QĐ-DHKG ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kiên Giang.

#### 6. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số từng phần. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ.

## 7. Nội dung chương trình

STT Mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>						
A05001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin.</li> <li>- Giúp người học vận dụng được những kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn.</li> </ul>	30	0	60	
A05002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp người học nắm được những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và về chủ nghĩa xã hội.</li> <li>- Giúp người học liên hệ được những kiến thức đã học vào quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</li> <li>- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh.</li> </ul>	45	0	90	A05001
A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo lập những hiểu biết về tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.</li> <li>- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.</li> </ul>	30	0	60	A05002
A05004	Dường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng.</li> <li>- Nắm được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng</li> </ul>	45	0	90	



STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
		<p>qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</li> <li>- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.</li> </ul>				
A05005	Pháp luật đại cương	Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; nội dung các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự và tố tụng dân sự... nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.	30	0	60	
A05008	Giáo dục thể chất 1	Giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình trong môn Điền kinh, biết cách tập luyện và vận dụng để nâng cao sức khỏe.	0	15	30	
A05009	Giáo dục thể	Giúp sinh viên thực hiện	0	15	30	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
	chất 2	dược các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền: Di chuyển, chuyển bóng, phát bóng, dập bóng, chấn bóng. Cố dược kỹ năng chơi bóng chuyền đơn giản, hiểu biết luật thi đấu môn bóng chuyền, công tác tổ chức và điều hành một giải đấu.				
A05010	Giao dục thể chất 3	Giúp sinh viên hiểu biết về bóng đá cơ bản, có dược kỹ năng chơi bóng đơn giản, hiểu biết luật thi đấu môn bóng đá, công tác tổ chức và điều hành một giải đấu.	0	15	30	A05009
A05010	Tiếng Anh 1	Giúp sinh viên vận dụng dược từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp dược bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn dược thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A1 theo khung tham chiếu châu Âu.	45	0	90	
E05011	Tiếng Anh 2	Vận dụng dược các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) về các chủ đề như: văn hóa và đất nước, sức khỏe, sở thích, tính cách con người, tiền bạc... ở mức độ...	45	0	90	E05010
E05012	Tiếng Anh 3	Giúp sinh viên vận dụng dược từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp dược bằng tiếng Anh trong những	45	0	90	E05011

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
		tinh huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.				
G05097	Tin học cơ sở (LT+TH)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin; Tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng.</li> <li>- Có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.</li> </ul>	30	30	120	
Z05001	Dường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, những quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân, hiểu biết về nguồn gốc, bản chất chiến tranh, nghệ thuật đánh giặc của ông</li> </ul>	30		60	

SPT/ mã số HĐP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	<p>cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị những kiến thức cơ bản về âm mưu thù đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; những nội dung chủ yếu dịch lợi dụng Chủ đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.</li> <li>- Trang bị kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp quốc phòng, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.</li> </ul>				
Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ	Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình; cách thức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chủ quyền biển đảo; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.	30	60	170	Z05001

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Mộc trước)
			LT	TH	Tự học	
	thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	dò, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tinh năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; đặc điểm tinh năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình khối; chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK. Nội dung gồm: sử dụng bắn dò địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; cấp cứu ban đầu các vết thương chiến tranh; đội ngũ đơn vị; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng bài 1b tiểu liên AK.				
Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	Hiểu được cách tổ chức lực lượng quân, binh chủng và lịch sử quân, binh chủng ở Việt Nam, tham quan một số đơn vị quân sự ở địa phương.	10	10	40	Z05003
A05045	Toán kinh tế	Học phần cung cấp kiến thức về: Đại số ma trận - Ứng dụng lý thuyết ma trận để giải hệ phương trình tuyến tinh - Ứng dụng hệ phương trình tuyến tính vào bài toán dường thẳng binh phương tối thiểu. - Tiếp cận định thức bằng qui nạp. - Các tính chất	30			

Số mã số HĐ	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
A05012		căn bản của định thức. - Ứng dụng của định thức vào việc giải hệ phương trình tuyến tính; phương pháp Cramer.				
A05013	Thực hành văn bản tiếng Việt	Học phần bao gồm các nội dung chính như sau ngữ âm, chính tả, chữ viết tiếng Việt; rèn luyện cách dùng từ; một số Chương về ngữ pháp Tiếng Việt; một số kiểu câu sai và cách sửa; thực hành văn bản tiếng Việt.				
A05014	Logic học đại cương	Học phần gồm 06 chương. Chương một nghiên cứu đối tượng, lịch sử phát triển và ý nghĩa logic học. Từ chương 2 nghiên cứu khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ và các quy luật cơ bản của tư duy.	30	60		Tự chọn
A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Chương 1: Xác suất và công thức tính xác suất; Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất. Hiểu được xác suất là gì và vận dụng trong thực tế như thế nào. Giúp người học phân tích Chương và tính được khả năng xảy ra của từng trường hợp trong Chương. Chương 2: Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất. Tính được các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, mode,... Chương 3: Thống kê và dữ liệu. Chương này chính là phần thống kê mô tả. Chương 4: Ước lượng tham số. Phương pháp đê	45			

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (liệu trình)
			LT	TH	Tự học	
		ước lượng hay dự đoán các tham số của biến ngẫu nhiên như ước lượng trung bình, ước lượng tỉ lệ, ước lượng phương sai bằng hai bài toán ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Chương 5: Kiểm định giả thiết thống kê. Dưa ra phương pháp để kiểm định các bài toán trong thực tế như kiểm định về trung bình (so sánh trung bình với một số, so sánh nhiều trung bình,...), kiểm định về tỉ lệ (so ánh tỉ lệ với một số, so sánh nhiều tỉ lệ), kiểm định phương sai....				

## 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 2.1. Kiến thức cơ sở ngành

1306001	Kinh tế vi mô	Nội dung cơ bản của học phần là nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán cáchien tượng kinh tế - xã hội. Các phương pháp được chọn gồm: Điều tra chọn mẫu, phân tích thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, mode, số trung vị, chỉ số, hồi quy tương quan, dãy số biến động theo thời gian, hệ thống chỉ số....	45	100		
1306002	Kinh tế vĩ mô	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đại cương về kinh tế học; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa; Do lường sản lượng quốc gia; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ.	45	90		
1306008	Quản trị học	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết về quản	45	100		

STT mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			L/T	TH	Tự học	
1306003	Nguyên lý thống kê kinh tế	<p>trị như nhà quản trị, chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng điều khiển, chức năng kiểm tra và quyết định quản trị.</p> <p>Nội dung cơ bản của học phần là nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế - xã hội. Các phương pháp được chọn gồm: Điều tra chọn mẫu, phân tích thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, mode, số trung vị, chỉ số, hồi quy tương quan, dãy số biến động theo thời gian, hệ thống chỉ số,...</p>		45	90	A05027
13060016	Tài chính - tiền tệ	<p>Môn học cung cấp các Chương lý luận cơ bản về tiền tệ, tài chính, tín dụng và ngân hàng như: lý luận cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ, một số vấn đề cơ bản về tài chính trong nền kinh tế thị trường, những vấn đề cơ bản về ngân sách nhà nước, về tín dụng trong nền kinh tế thị trường, về ngân hàng và thị trường tài chính và thanh toán không dùng tiền mặt.</p>		45	90	
1306005	Marketing căn bản	<p>Trình bày được các nội dung cơ bản trong marketing như thị trường; khách hàng; các công cụ cơ bản trong marketing (4P); các chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối, chiến lược chiêu thị.</p>		45	90	
1306004	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản		45	90	

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Giới ché (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
B06014	Thuế	về môn kế toán. Hiểu được các cách hạch toán cơ bản của các đối tượng kế toán. Giúp người học có thể lập được báo cáo kế toán cơ bản nhất. Bên cạnh đó giúp người học tính được giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh một cách đơn giản.				
B26015	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	45		90	B06004
B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần tập trung vào hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. Học phần cung cấp	30		60	

STT mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
1306017	Tài chính doanh nghiệp	<p>cho người học kỹ năng về hình thành ý tưởng nghiên cứu, viết tổng quan nghiên cứu, thu thập thông tin thứ cấp và sơ cấp, phân tích dữ liệu định lượng và viết đề cương nghiên cứu.</p> <p>Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính trong một doanh nghiệp, cụ thể sinh viên sẽ được cung cấp kiến thức về nguồn vốn và cách sử dụng vốn trong doanh nghiệp, được giới thiệu cách tính chi phí, giá thành sản phẩm, cách hoạch định doanh thu và phân phối lợi nhuận. Ngoài ra, sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức về đòn bẩy trong tài chính và cuối cùng là phân tích đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp từ đó đưa ra những quyết định tài chính hợp lý cho doanh nghiệp.</p>		45	90	1306016
1306018	Quản trị nguồn nhân lực	<p>Mô tả văn tắt nội dung học phần: Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Hoạch định nguồn nhân lực; Phân tích công việc; Tuyển dụng nhân lực; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Đánh giá năng lực thực hiện công việc; Đãi ngộ cho lao động.</p>	60	120		Tự chọn 1306008
1306010	Kinh tế lượng	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo				Tự chọn 1306003

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
		các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế. Học phần giúp sinh viên xây dựng các mô hình kinh tế cho các nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực kinh tế. Sinh viên còn có thể đọc và hiểu các bài nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm trong kinh tế.				
B26016	Thống kê doanh nghiệp	Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê (các mức độ của hiện tượng thống kê; điều tra chọn mẫu; tương quan hồi quy; dãy số thời gian; chia số trong thống kê). Các kiến thức thống kê hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.				Tự chọn (0/0/0/0/0)
B26017	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Học phần này trang bị cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn trong kinh doanh XNK, các khái niệm, rủi ro, quy trình kinh doanh xuất nhập khẩu trong các nội dung: Chuẩn bị và ký kết hợp đồng XNK, Vận tải và bảo hiểm hàng hóa, Những vấn đề chủ yếu và cần lưu ý trong thủ tục hải quan, Thanh toán quốc tế. Qua đó, người học có thể thực hiện được các công việc có tính nghiệp vụ tại các Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý hoạt động này như các Bộ, ban ngành; Ngân hàng trung ương; Cơ quan Hải quan,...				Tự chọn
B26018	Thị trường	Học phần này sẽ cung cấp				

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước) chọn
			LT	TH	Tự học	
	chứng khoán	cho người học những cơ sở lý luận và thực tiễn về thị trường chứng khoán nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng.				

### 3.2. Kiến thức ngành

B07001	Kế toán tài chính 1	Học phần cung cấp cho người học lý thuyết và thực hành làm bài tập về kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác. Bên cạnh đó giúp cho người học có thể xác định được kết quả hoạt động kinh doanh và lập báo cáo tài chính cho doanh nghiệp.	45	90	B06004
B07002	Kế toán tài chính 2	Học phần cung cấp cho người học lý thuyết và thực hành làm bài tập về phân hành kế toán tính giá thành sản phẩm, tiêu thụ thành phẩm, quá trình kinh doanh hàng hóa, nợ phải thu và các khoản ứng trước, nợ phải trả.	45	90	B07004
B07003	Kế toán tài chính 3	Học phần cung cấp cho người học lý thuyết và thực hành làm bài tập về phân hành kế toán vốn bằng tiền, nguyên vật liệu công cụ dụng cụ, tài sản cố định, tiền lương và các khoản trích theo lương.	45	90	B07002
B07004	Kế toán tài chính 4	Kế toán tài chính 4 sẽ hướng dẫn sinh viên biết cách xử lý và phân tích các nghiệp vụ kinh tế phát sinh với một số phân hành của hoạt động bất động sản đầu tư, hoạt động xây lắp, hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và kế toán trong công ty cổ phần.	45	90	B07003
B07005	Kế toán chi	Môn học cung cấp kiến thức	45	90	B07003

STT/ mã số HPP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học tập)
			LT	TU	Tự học	
	Chi phí	về các loại chi phí trong doanh nghiệp. Giúp cho người học nắm được sự biến động của các loại chi phí ảnh hưởng đến quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như thế nào. Đồng thời giúp người học có thể phân tích được sự ảnh hưởng của các loại chi phí đó.				
B27021	Luật kế toán	Môn học này giúp sinh viên nắm được luật kế toán và 26 chuẩn mực kế toán một cách cụ thể và rõ ràng từng chuẩn mực.	30	60		
B07006	Kế toán quản trị	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về những vấn đề liên quan đến bản chất của chi phí và cách phân loại chi phí phục vụ cho công việc: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận, Lập dự toán sản xuất, định giá sản phẩm; Ứng dụng thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh ngắn hạn và dài hạn.	45	90		B06004
B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	Môn học bao gồm những kiến thức về quản lý doanh nghiệp bao gồm: những lý luận chung về phân tích và các phương pháp sử dụng trong phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh, phân tích biến động chi phí sản xuất kinh doanh, phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp, từ đó đưa ra những quyết định kinh doanh hiệu quả.	45	90		

STT/ mã số HPP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Chi ché (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
B07088	Hệ thống thông tin kế toán 1	Học phần cung cấp cho người học lý thuyết và thực hành chủ yếu về khái niệm hệ thống thông tin kế toán, phân tích, thiết kế hệ thống thông tin kế toán và tổ chức kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong các chu trình như: Chu trình doanh thu, chu trình chi phí, chu trình tài chính, chu trình chuyển đổi.	15	30	90	B06004
B07089	Hệ thống thông tin kế toán 2	Học phần cung cấp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa như: các kỹ năng về sắp xếp, phân tích, tổ chức, xử lý và kiểm soát số liệu kế toán của một doanh nghiệp bằng phần mềm Microsoft Excel và phần mềm kế toán Việt Nam; phương pháp phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào cơ sở dữ liệu, thiết kế các mẫu sổ sách, báo cáo theo quy định của Bộ Tài Chính,...  cung cấp cho người học về cách tổ chức hạch toán trong điều kiện có ứng dụng tin học; Cách thức mã hóa các đối tượng quản lý trong kế toán và hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán; cung cấp kiến thức về cách cài đặt chương trình Misa vào máy tính, khai báo hệ thống và quản lý hệ thống, thực hành kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, kế toán vay vốn, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, thành	30	60	180	B07088

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
		phẩm, kế toán tạm ứng, kế toán tài sản cố định và trích khấu tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh, kiểm tra định kỳ, kế toán thương mại....				
B07015	Kiểm toán căn bản	Học phần cung cấp cho người học lý thuyết chủ yếu về quy trình kiểm toán như: khái niệm về kiểm toán; các khái niệm sử dụng trong kiểm toán; khái quát về hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp; các bước thực hiện công việc lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và hoàn thành kiểm toán.	45		90	B07003
B07016	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về tổ chức công các kế toán trong các doanh nghiệp thương mại du lịch; kiến thức về cách thức tổ chức một bộ máy kế toán; kiến thức về việc hành nghề kế toán viên, kế toán trưởng và tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng thông tin.	45		90	B07003
B27030	Chuyên đề kế toán thuế	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề về kế toán thuế; hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế; các phương pháp tính thuế; nhận biết được các tờ khai thuế phải nộp thuế; nhận biết được các khoản chênh lệch	15	30	90	B06014

SIT/ mã số HPP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
BT031	Dịnh giá trị doanh nghiệp	<p>giữa kế toán và kế toán thuế.</p> <p>Học phần này là giúp sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để giải quyết các vấn đề về định giá trị doanh nghiệp thông qua những phương pháp: phương pháp dòng tiền, phương pháp bội số, phương pháp tài sản thuần.</p>				Tự chọn B306017
B27032	Lập và thẩm định dự án đầu tư	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức liên quan đến lập và thẩm định dự án đầu tư và những hướng dẫn xây dựng phương án tài chính dự án. Sinh viên được trang bị các kiến thức về vấn đề về tổ chức soạn thảo dự án đầu tư, phân tích kỹ thuật, phân tích tinh hình kinh tế - xã hội và tổ chức nhân lực, phân tích tài chính của dự án.</p>	30	60		Tự chọn
B07022	Thực tập ngành nghề	<p>Học phần sẽ hướng dẫn sinh viên tiếp cận thực tế công tác kế toán tại doanh nghiệp, thực hành kỹ năng nghề nghiệp nhằm cung cấp lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào thực tế tại doanh nghiệp.</p>		180		
2.3. Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương						
BT3001	Khóa luận tốt nghiệp	<p>Khóa luận tốt nghiệp là một sản phẩm khoa học, phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên về lĩnh vực kế toán. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học sinh viên sẽ ứng dụng kiến thức ngành Kế toán và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu một vấn đề</p>		450		

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Giải chia (Uy lực trước)
			LT	TH	Tự học	
		thực tiễn. Từ đó để xuất giải pháp để hoàn thiện vấn đề phát sinh trong thực tiễn.				
<i>Hoặc học các học phần thay thế</i>						
B08009	Kế toán hành chính sự nghiệp	Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản cho người học về trách nhiệm của kiểm toán viên, các bằng chứng kiểm toán. Đồng thời giúp sinh viên hiểu được quy trình kiểm toán hàng tồn kho, nợ phải thu khách hàng, tài sản cố định trong doanh nghiệp.	30	60		1305003
B28004	Kế toán quốc tế	Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về kế toán quốc tế. Môn học tập trung giới thiệu về hệ thống kế toán kép, kế toán trong công ty sản xuất, kế toán trong công ty thương mại của kế toán quốc tế, đặc biệt là kế toán Mỹ.	30	60		1306004
B08010	Kế toán ngân hàng	Học phần sẽ giới thiệu những kiến thức cơ bản về kế toán ngân hàng; và hướng dẫn sinh viên thực hành kế toán về: Các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng và đầu tư của ngân hàng, cũng như các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng và xác định kết quả kinh doanh.	45	90		1306004
B28006	Kiểm toán nâng cao	Môn học cung cấp kiến thức về tổ chức công tác kế toán, kế toán tài sản, kế toán các khoản thanh toán, kế toán các khoản thu - chi và hệ thống báo cáo tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Giúp cho	45	90		1307015

STT và số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú (Học trước)
			LT	TH	Tự học	
		người học nắm được sự biến động của công tác kê toán tại các đơn vị hành chính, đơn vi sự nghiệp như thế nào.				

### 3. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Kế toán của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ Theo Thông tư 22/2017/TT-BGDDT ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 277/QĐ-DHKG ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Khối lượng kiến thức của khóa học 4 năm là 120 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bổ trong 8 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

**Kế hoạch giảng dạy**

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số TC	DK tiên quyết
		Học phần bắt buộc	13	
1	A05001	Những NLCB của CN Mác – Lênin 1	2	
	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
	A05005	Pháp luật đại cương	2	
	F05010	Tiếng Anh 1	3	
15TC	B06001	Kinh tế vĩ mô	3	
(Không bao gồm GDTC & GDQP)	A05008	Giáo dục thể chất 1	1	
	Z05001	Dường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
		Học phần tự chọn	2	
	A05013	Thực hành văn bản Tiếng Việt	2	
	A05014	Logic học đại cương	2	
2		Học phần bắt buộc	15	
15TC	B06002	Kinh tế vĩ mô	3	
(Không bao gồm GDTC & GDQP)	A05002	Những NLCB của CN Mác – Lênin 2	3	
	F05011	Tiếng Anh 2	3	
	B06004	Nguyên lý kế toán	3	
	G05097	Tin học cơ sở	3	

	A05009	Giáo dục thể chất 2	1
	Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	2
3 17TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)		Học phần bắt buộc	17
	B07001	Kế toán tài chính 1	3
	B06016	Tài chính - tiền tệ	3
	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
	B06008	Quản trị học	3
	F05012	Tiếng Anh 3	3
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3
	A05010	Giáo dục thể chất 3	1
		Học phần bắt buộc	17
4 17TC (Không bao gồm GDQP)	B06017	Tài chính doanh nghiệp	3
	B06005	Marketing căn bản	3
	B07002	Kế toán tài chính 2	3
	A05045	Toán kinh tế	2
	B06014	Thuế	3
	A05004	Đường lối cách mạng của DCS Việt Nam	3
	Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1
		Học phần bắt buộc	13
	B07088	Hệ thống thông tin kế toán 1	2
	B07003	Kế toán tài chính 3	3
5 15TC	B26015	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	B06006	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
	B27007	Phân tích tự chọn	2
		Học phần tự chọn	2
	B06010	Kinh tế lượng	2
	B26018	Thị trường chứng khoán	2
	B26016	Thống kê doanh nghiệp	2
		Học phần bắt buộc	15
	B07089	Hệ thống thông tin kế toán 2	4
6 17TC	B27004	Kế toán tài chính 4	3
	B07015	Kiểm toán căn bản	3
	B07006	Kế toán quản trị	3
	B27021	Luật kế toán	2
		Học phần tự chọn	2

	B06061	Quản trị nhân lực	2	
	B26017	Kinh doanh xuất nhập khẩu	2	
7 15TC		Học phần bắt buộc	12	
	B27030	Chuyên đề kế toán thuế	2	
	B07016	Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp	3	
	B07005	Kế toán chi phí	3	
	B07022	Thực tập ngành nghề	4	
		Học phần tự chọn	3	
	B27031	Dịnh giá trị doanh nghiệp	3	
	B27032	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	
8 10 TC		Học phần bắt buộc	10	
	B28001	Khóa luận tốt nghiệp	10	
		Hoặc học các học phần thay thế		
	B08009	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	
	B28004	Kế toán quốc tế	2	
	B08010	Kế toán ngân hàng	3	
	B28006	Kiểm toán nâng cao	3	

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo có thể được điều chỉnh theo Thông tư 22/2017/TT-BGDDT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập.

HIỆU TRƯỞNG



Thái Thành Lượm